

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG DU LỊCH**

Số tín chỉ: 05

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Tiếng Trung du lịch
- Mã học phần:** NNTQ 044
- Số tín chỉ:** 5 (5,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4 (Kỳ 2)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 75 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phạm Thị Thảo	0912.294.702	ptthao@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần tiếng Trung du lịch gồm 11 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài đọc, khẩu ngữ. Học phần hướng đến kiến thức chuyên ngành về những điểm du lịch: Việt Nam, Hà Nội, Vịnh Hạ Long, Thánh Địa Mỹ Sơn, Cố Đô Huế, Nha Trang, Thành Phố Hồ Chí Minh..., giúp sinh viên nắm được các cấu trúc câu sử dụng để giới thiệu các điểm du lịch, viết được bài thuyết minh giới thiệu các điểm du lịch.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Nhận biết cách sử dụng từ, cụm từ trong các tình huống giao tiếp thực tế ở các địa điểm du lịch.	3	[1.2.1.2.c]
MT2	Kỹ năng		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	- Xác định được các cấu trúc câu sử dụng để giới thiệu các điểm du lịch. - Trình bày, tóm tắt được nội dung chính của các bài đọc giới thiệu về các điểm du lịch trong học phần Tiếng Trung du lịch.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống viết văn thực tế trong đời sống và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nắm được các phần cơ bản trong bài thuyết minh về điểm du lịch.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Nắm được các từ vựng về chủ điểm du lịch trong bài.		[2.1.5]
CDR1.3	Nắm được các cấu trúc giới thiệu điểm du lịch.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thuyết minh về điểm du lịch cụ thể.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Hội thoại về chủ điểm du lịch.		[2.2.2]
CDR2.3	Dịch các câu, bài văn về chủ điểm du lịch.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Vận dụng đúng ngôn ngữ, ngôn ngữ giao tiếp của người Trung Quốc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.		[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR 2			CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课.越南 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
2	第二课.河内 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
3	第三课.下龙湾 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
4	第四课.下龙湾的景点 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
5	第五课.下龙湾的岛和山 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
6	第六课.广南 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
7	第七课.美山遗迹 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
8	第八课.中部 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
9	第九课.顺化的寺庙 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
10	第十课.芽庄市 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X
11	第十一课.胡志明市 一、指导 二、练习	X	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập nói, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Bài tập nói, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập luyện nói, viết trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần. Hình thức: Tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Tài liệu học tập Tiếng Trung du lịch*.

Tài liệu tham khảo:

[2]- Nguyễn Thiện Chí (2008), *Đàm thoại tiếng Hoa du lịch*, NXB Văn hóa Sài Gòn.

[3]- Nguyễn Hữu Trí (2011), *Thực hành ngữ pháp tiếng Hán hiện đại*, NXB Đà Nẵng.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课：越南</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về chủ điểm Việt Nam. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về Việt Nam trên phương diện khí hậu, địa hình, văn hóa, lịch sử... <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法：定语</p>	10 (10LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Hướng dẫn sinh viên cách viết một đoạn văn. + Giao bài tập cho cá nhân, + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1- 4. [2]: Trang 1- 3. - Hoàn thành: Bài tập trang 5 tài liệu [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>第二课：河内</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về chủ điểm Hà Nội. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về các điểm du lịch của Hà Nội như 36 phố phường, hồ Gươm, hồ Tây,... <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(二) 语法：定语</p> <p>二、口语</p>	10 (10LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua ví dụ trong bài, đưa ra cách viết giới thiệu bản thân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>		<p>- Đọc và tra từ điển: [1]: Trang 7 - 15.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]</p>	
3	<p>第三课：下龙湾</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về chủ điểm Vịnh Hạ Long.</p> <p>- Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về Vịnh Hạ Long.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法：定语</p> <p>二、口语</p> <p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>	05 (5LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Đọc và tra từ điển: [1]: Trang 19- 24.</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 22- 24 tài liệu [1], Bài giới thiệu về Vịnh Hạ Long.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2 CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>第四课：下龙湾的景点</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về Vịnh Hạ Long.</p> <p>- Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về Vịnh Hạ Long: diện tích, nguồn gốc tên gọi..</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	05 (5LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng, cấu trúc trong bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法 : 动态助词</p> <p>二、口语</p> <p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 - 29.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi, đặt câu.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Bài tập 1,2,3 trang 28-29.</p>	
5	<p>第五课 : 下龙湾的岛和山</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về các đảo và hang động Vịnh Hạ Long.</p> <p>- Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về các đảo và hang động ở Vịnh Hạ Long.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法 : 程度补语</p> <p>二、口语</p> <p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>	07 (5LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ vựng viết trong bài học.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đặt câu với từ vựng, cấu trúc trong bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30 - 38. [2]: Trang 42 - 52.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			nhóm trong [1]: Bài tập trang 37 – 38.	
6	<p>第六课：广南</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về tỉnh Quảng Nam. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về các điểm du lịch nổi tiếng ở Quảng Nam. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>二) 语法：可能补语</p> <p>二、口语</p> <p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: <p>[1]: Trang 39- 41. [2]: Trang 9 – 11.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>第七课：美山遗迹</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về thánh địa Mỹ Sơn. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về thánh địa Mỹ Sơn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法：</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	可能补语 (继续) 二、口语 (一) 翻译成汉语 (二) 说一说		- Đọc và tra từ điển: [1] : Trang 46- 47. [2]: Trang 13 – 15. - Hoàn thành: Bài tập trang 47- 49 trong tài liệu [1]. Bài giới thiệu về Thánh địa Mỹ Sơn.	
8	第八课：中部 (继续) Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về Trung Bộ. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về Trung Bộ. Nội dung cụ thể: 二、口语 (一) 翻译成汉语 (二) 说一说	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên. - Sinh viên: - Đọc và tra từ điển: Trang 50 - 59 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 59 – 61 trong tài liệu [1]. Bài giới thiệu về Trung Bộ.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.
9	第九课：顺化的寺庙 Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về cố đô Huế. - Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về cố	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đô Huế và cách danh thắng nổi tiếng, ngộ môn, các lăng tẩm các triều đại vua...</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法：趋向补语</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>[1] : Trang 63- 66</p> <p>[2]: Trang 30 - 35</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 66 - 69 trong tài liệu [1]</p> <p>Bài giới thiệu chùa ở Huế.</p>	CDR3.2.
10	<p>第十课：芽庄市</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài về thành phố Nha Trang</p> <p>- Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về Nha Trang và cách danh thắng nổi tiếng...</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 生词</p> <p>(二) 语法：“把”</p> <p>字句二、口语</p> <p>(一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu thông qua các ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 70 - 71 tài liệu [1] Trang 56 - 59 tài liệu [2].</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập 71 -73 trang tài</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			Nha Trang.	
11	<p>第十一课：胡志明市</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Thực hành hướng dẫn, giới thiệu khái quát về thành phố Hồ Chí Minh và cách danh thắng nổi tiếng..</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>二、口语</p> <p>一) 翻译成汉语</p> <p>(二) 说一说</p>	07 (07LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày cách dùng của từ, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu qua ví dụ trong bài.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá bài tập viết của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Đọc và tra từ điển: [1] : Trang 81- 86. [2] : Trang 65 – 68.</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập dịch trang 86 tài liệu [1]. Bài giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

PHÓ BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa